UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 193 /KH-UBND	*Quan Hóa, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đợt 3 năm 2024 trên địa bàn huyện Quan Hóa

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Uỷ ban Dân tộc. Hướng dẫn thực hiện một số dự án Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 536/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 về phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương năm 2024 (bao gồm cả vốn năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang năm 2024) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (đợt 2);

Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh về việc Phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương năm 2024 (bao gồm cả vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024) thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (đợt 2); Công văn số 707/BDT-KHTH ngày 27/6/2024 của Ban Dân tộc tỉnh về việc thông báo danh mục duy tu bảo dưỡng nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2024 (đợt 2);

Căn cứ Kế hoạch 105/KH-UBND ngày 06/04/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu

quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân huyện Quan Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (đợt 3) trên địa bàn huyện *(sau đây gọi tắt là Chương trình)*, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị tại các Nghị quyết số số 536/NQ-HĐND ngày 31/05/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa;

- Là căn cứ để các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan xây dựng nhiệm vụ, giải pháp chi tiết, cụ thể để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, là căn cứ để kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành và đơn vị liên quan.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả, không bỏ sót, không chồng chéo công việc giữa các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với Chương trình tại đơn vị, địa phương;

- Ưu tiên lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường kiểm tra, giám sát, thường xuyên đánh giá kết quả tổ chức thực hiện để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa

bàn huyện Quan Hóa. Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn so với bình quân chung của cả tỉnh; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm 2024, phân đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân trong đồng bào dân tộc thiểu số là 7,5%.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

1.1. Nội dung: Hỗ trợ đất sản xuất (chuyển đổi nghề), Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán.

a) Nội dung thực hiện:

- Nội dung số 3: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề, trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ không có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề;

- Nội dung số 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, ưu tiên hỗ trợ mua sắm trang bị hoặc xây dựng bể chứa nước phục vụ sinh hoạt cho gia đình.

b) Kinh phí thực hiện: Kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết: 3.039 triệu đồng *(tại Nghị quyết 536/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh).*

c) Phân công nhiệm vụ:

- Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn chung về tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn: Chủ trì dự án và tổ chức rà soát, triển khai thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Dân tộc) theo quy định.

* *Phân công chỉ đạo:* Đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực kinh tế.

2. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

2.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

a) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được Nhà nước giao cho các tổ chức kinh tế theo quy định hiện hành; diện tích rừng tự nhiên do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý;

- Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình.

b) Kinh phí thực hiện: Kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết: 765 triệu đồng *(tại Nghị quyết 536/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh).*

c) Phân công thực hiện:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan của Chương trình, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND huyện (qua Phòng Dân tộc) theo quy định.

* *Phân công chỉ đạo:* Đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực kinh tế.

3. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc.

3.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Nội dung thực hiện:

- Đối với vốn sự nghiệp:

(1) Nội dung 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn, cụ thể:

+ Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

b) Kinh phí thực hiện: Vốn sự nghiệp 20.681 triệu đồng được phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 536/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Phân công nhiệm vụ:

- Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn chung về tổ chức thực hiện Dự án, Tiểu dự án và hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện thẩm định các dự án theo đúng quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (Phòng Dân tộc) theo quy định.

+ Đối với nguồn vốn đầu tư: UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư, khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục, quyết định đầu tư các dự án khởi công mới để làm cơ sở triển khai thực hiện;

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Dân tộc) theo quy định.

* *Phân công chỉ đạo:* Đ/c Chủ tịch UBND huyện.

(Có phụ lục kèm theo).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình; nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình, để tiếp tục tạo chuyển biến rõ nét, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, kế hoạch của Chương trình.

2. Đa dạng hóa các nguồn vốn thực hiện Chương trình (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa, vốn đóng góp của người dân…), trong đó ưu tiên lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường huy động, khuyến khích sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc và triển khai Chương trình là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền đảm bảo về phẩm chất,

năng lực chuyên môn, kỹ năng truyền đạt, am hiểu tâm lý tập quán của đồng bào, chú trọng đội ngũ tuyên truyền là cán bộ cơ sở; đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình bảo đảm thường xuyên, liên tục. Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các nội dung được giao; đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện, kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc tại cơ sở, báo cáo UBND huyện đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Dân tộc huyện

- Là cơ quan chủ trì tham mưu quản lý, theo dõi, tổng hợp thực hiện Chương trình; làm đầu mối, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện; UBND các xã, thị trấn thuộc Chương trình tham mưu cho Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình của huyện; UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng chuyên môn liên quan, UBND các xã, thị trấn tổng hợp, đề xuất kế hoạch, phương án phân bổ năm 2024, báo cáo Ban Dân tộc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định;

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện ban hành hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình tại các xã, thị trấn; các bản, khu phố; đôn đốc, theo dõi, tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch và Chương trình theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch năm 2024, tổng hợp kinh phí để thực hiện Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện đề xuất kế hoạch phân bổ và giao kinh phí chi tiết vốn năm 2024 hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp và thanh, quyết toán nguồn vốn kịp thời, đảm bảo đúng quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc huyện, các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển đến từng công trình.

- Tham mưu huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình; hướng dẫn thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Chương trình.

3. Phòng kinh tế và hạ tầng

Phối hợp với Phòng Dân tộc; Tài chính kế hoạch và các phòng, ban, ngành cấp huyện; UBND xã, thị trấn; các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thực hiện các bước khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán thi công các công trình đầu tư cơ sở hạ tầng; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kỹ thuật xây dựng, đảm bảo tiến độ thẩm định các công trình phù hợp với nguồn vốn được phê duyệt.

4. Ban quản lý dự án đầu tư huyện

Phối hợp với Phòng Dân tộc, các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, đơn vị tư vấn và các đơn vị liên quan; theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu cho lãnh đạo UBND huyện thực hiện các bước khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán thi công các công trình đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc huyện làm chủ đầu tư; tiến hành các thủ tục chuẩn bị đầu tư theo đúng trình tự quy định Luật đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn theo quy định của pháp luật; đảm bảo tiến độ thi công các công trình phù hợp với nguồn vốn đầu tư được phê duyệt.

5. Ngân hàng chính sách xã hội huyện

Ngân hàng chính sách xã hội huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn hồ sơ vay vốn, quy trình, thủ tục cho vay đối với các đối tượng vay vốn; thực hiện cho vay các chính sách tín dụng đảm bảo đúng đối tượng, nguyên tắc, mục đích theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn và trả nợ của đối tượng vay vốn, đảm bảo vay vốn được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và khả năng thu hồi vốn vay.

6. Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan được giao chủ trì thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình.

- Trưởng các phòng, ban, ngành đơn vị được giao chủ trì, trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm, chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao nhất.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao; căn cứ các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh chủ động phối hợp với Phòng Dân tộc huyện và các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện các nội dung liên quan đến việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình do đơn vị mình được giao chủ trì;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, phân công lãnh chỉ đạo trực tiếp, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình; chủ động phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc, các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình được phân công chủ trì theo quy định;

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định; về kết quả thực hiện các nội dung dự án, tiểu dự án, công trình hoàn thành, các chính sách thành phần và sử dụng hiệu quả nguồn vốn được giao, gửi báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Dân tộc) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện; Ban Dân tộc tỉnh.

7. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Chương trình theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

8. Các xã, thị trấn

UBND các xã, thị trấn được giao chủ đầu tư các dự án, căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền; phối hợp với các phòng, ban, ngành chuyên môn của UBND huyện; đơn vị tư vấn đầu tư xây dựng triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư các công trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do xã, thị trấn làm chủ đầu tư, triển khai đảm bảo, kịp thời, đúng tiến độ các dự án, tiểu dự án theo quy định của pháp luật;

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi đợt 3 năm 2024. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng

mắc, các đơn vị chủ động đề xuất kịp thời bằng văn bản gửi Phòng Dân tộc huyện tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa (để b/c);
- Thường trực HU, HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng

BIỂU CHI TIẾT
PHÂN BỔ VỐN SỰ NGHIỆP CHO CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN NĂM 2024 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 536/NQ-HĐND NGÀY 31/5/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VÀ QĐ SỐ 2523/QĐ-UBND.

Đơnvị tính: Triệu đồng

	NỘI DUNG	Kế hoạch phân bổ vốn sự nghiệp tại NQ số 536/HĐND ngày 31/5/2024 và QĐ số 2325/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh	Cơ quan chủ trì dự án	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
A	**Vốn sự nghiệp Chương trình MTQG phát triển kinh - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2024 đợt 2**	**24.485**			
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.	3.039	**UBND các xã, thị trấn**	Phòng KT-HT; Phòng TC-KH; phòng Dân tộc; UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan.	
1.1	Nội dung số 3: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	720	**UBND các xã, thị trấn**	Phòng KT-HT; Phòng TC-KH; phòng Dân tộc; UBND xã, thị trấn và các đơn vị liên quan.	
1.2	Nội dung số 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	2.319	**UBND các xã, thị trấn**	Phòng KT-HT; Phòng TC-KH; phòng Dân tộc; UBND xã thị trấn và các đơn vị liên quan.	
2	**Dự án 3: Tiểu dự án 1:** Kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng, lập hồ sơ, kiểm tra và nghiệm thu	765	**Phòng Nông nghiệp và PTNT**	Phòng Dân tộc; Phòng TC-KH; UBND các xã, thị trấn; các đơn vị có liên quan	
2.1	Kinh phí hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng cho hộ gia đình, cộng đồng.	680	**Phòng Nông nghiệp và PTNT**	Phòng Dân tộc; Phòng TC-KH; UBND các xã, thị trấn; các đơn vị có liên quan	
2.2	Hỗ trợ, lập hồ sơ khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng	85	**Phòng Nông nghiệp và PTNT**	Phòng Dân tộc; Phòng TC-KH; UBND các xã, thị trấn; các đơn vị có liên quan	

3	**Dự án 4, tiểu dự án 1.** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phụ vụ sản xuất, đời sống trong vùng bào DTTS và Miền núi (bản ĐBKK) gồm 18 công trình.	**20.681**	**UBND các xã, thị trấn**	Phòng KT-HT; Phòng TC-KH; phòng Dân tộc; UBND xã, thị trấn có chương trình và các đơn vị liên quan.	
3.1	Cải tạo, sửa chữa 02 phòng học tại điểm trường Tiểu học Thành Sơn (khu Thành Tân)	850	**UBND xã Thành Sơn**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước, UBND xã Thành Sơn và các đơn vị liên quan.	
3.2	Cải tạo, sửa chữa 01 phòng học tại điểm trường Tiểu học Thành Sơn (khu Pu)	450	**UBND xã Thành Sơn**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Thành Sơn và các đơn vị liên quan.	
3.3	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Thanh Xuân (Khu Giá).	1.600	**UBND xã Phú Xuân**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Phú Xuân và các đơn vị liên quan	
3.4	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Thanh Xuân (Khu Vui).	845	**UBND xã Phú Xuân**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Phú Xuân và các đơn vị liên quan	
3.5	Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Nam Tiến (khu Cua) và các hạng mục phụ trợ	1.300	**UBND xã Nam Tiến**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Nam Tiến và các đơn vị liên quan	
3.6	Cải tạo, sửa chữa công trình phụ trợ Trường Mầm non Hiền Kiệt (khu Cháo)	765	**UBND xã Hiền Kiệt**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Hiền Kiệt và các đơn vị liên quan	
3.7	Cải tạo, sửa chữa công trình phụ trợ Trường tiểu học Hiền Kiệt (khu Ho).	930	**UBND xã Hiền Kiệt**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Hiền Kiệt và các đơn vị liên quan	
3.8	Sửa chữa công trình đường nước sạch sinh	500	**UBND xã Thiên**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH;	

	hoạt bản Lớt Dồi, xã Thiên Phủ		**Phủ**	Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Thiên Phủ và các đơn vị liên quan	
3.9	Sửa chữa nước sinh hoạt bản Háng, xã Thiên Phủ	850	**UBND xã Thiên Phủ**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Thiên Phủ và các đơn vị liên quan	
3.10	Sửa chữa nước sinh hoạt bản Cua, xã Nam Tiến	320	**UBND xã Nam Tiến**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Nam Tiến và các đơn vị liên quan	
3.11	Sửa chữa nước sinh hoạt bản Sạy, xã Trung Thành	700	**UBND xã Trung Thành**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Trung Thành và các đơn vị liên quan	
3.12	Sửa chữa nước sinh hoạt bản Pu, xã Thành Sơn	700	**UBND xã Thành Sơn**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Thành Sơn và các đơn vị liên quan	
3.13	Sửa chữa đường giao thông bản Khoa, xã Phú Sơn	450	**UBND xã Phú Sơn**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Phú Sơn và các đơn vị liên quan	
3.14	Duy tu, sửa chữa đoạn đường từ nhà ông Hà Văn Nhất đến nhà ông Hà Văn Hiêm bản Khoa, xã Phú Sơn	850	**UBND xã Phú Sơn**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Phú Sơn và các đơn vị liên quan	
3.15	Sửa chữa tuyến đường từ đầu cầu đi nhà văn hóa khu Mướp, thị trấn Hồi Xuân	2.488	**UBND Thị trấn Hồi Xuân**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND Thị trấn Hồi Xuân và các đơn vị liên quan	
3.16	Sửa chữa đường GTNT đội 1 bản Khương Làng, xã Nam Động (từ nhà ông Lương	2.370	**UBND xã Nam Động**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Nam Động và các đơn	

	Văn Điệp đến đường Khương Bất)			vị liên quan	
3.17	Duy tu, sửa chữa đường giao thông nội bản Đun Pù, xã Nam Xuân (từ nhà ông Quế đến nhà ông Lương Văn Dân).	2.419	**UBND xã Nam Xuân**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Nam Xuân và các đơn vị liên quan	
3.18	Sửa chữa đường giao thông nông thôn bản Uôn, xã Phú Thanh (từ nhà ông Lương Trung Thực đến nhà ông Lương Văn Thi).	2.294	**UBND xã Phú Thanh**	Phòng Dân tộc; Phòng Tài chính-KH; Phòng KT-HT; TN&MT; Kho Bạc Nhà Nước; UBND xã Phú Thanh và các đơn vị liên quan	